

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

HUYỆN KRÔNG BÔNG

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: 27/2022/HSST

Ngày: 13/ 12/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** bà Trương Thị Huệ

+ **Các Hội thẩm nhân dân:** Bà Hà Thị Huyền và ông R Mah In (Ama Ka)

+ **Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Ông Phan Tấn Duy– Thư ký Toà án.

+ **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân** huyện Krông Bông tham gia phiên tòa: ông Lê Thanh Niêm - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk, tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 25/2022/HSST ngày 21/10/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/QĐXXST – HS ngày 14/ 11 /2022 và Quyết định hoãn phiên toà số 80/2022/HSST – QĐ ngày 23/11/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Võ Tuấn Q**; Tên gọi khác: Không

Giới tính: Nam; Sinh ngày 28/9/1996; Nơi sinh: ĐQ, Đồng Nai;

Nơi cư trú: Thôn QP, xã ĐN, huyện ĐRL, tỉnh Đắk Nông;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo.

Tiền án, Tiền sự: Không;

Họ và tên cha: Không rõ cha; Họ và tên mẹ: Võ Thị Kim P (đã chết).

Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H , sinh năm: 1990; Hiện đang sinh sống tại: Thôn DV, xã ĐRT, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông . Bị cáo có 01 người con, sinh tháng 8/2022.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 17 tháng 5 năm 2022 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện KB, Đắk Lắk. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

*** Bị hại:**

- Trần H , sinh năm: 1997 (có mặt)
Địa chỉ: Thôn A, HT, KB, tỉnh Đắk Lắk
- Phan Thị N, sinh năm: 1967 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn A, HS, KB, tỉnh Đắk Lắk
- Lê Quang L, sinh năm: 1984 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn A, HT1, KB, tỉnh Đắk Lắk
- Nguyễn Tấn Vĩnh P, sinh năm: 1981 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn B, HS, KB, tỉnh Đắk Lắk
- Lê Thị Thu T, sinh năm: 1983 (vắng mặt)
Địa chỉ : Thôn A, DK, KB, tỉnh Đắk Lắk
- Nguyễn Thành P, sinh năm: 1989 (có mặt)
Địa chỉ: Thôn HX, HS, KB, tỉnh Đắk Lắk
- Nguyễn Kim L, sinh năm: 1983 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn A, HS, KB, tỉnh Đắk Lắk

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Nguyễn Thị H, sinh năm: 1990 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn DV, xã ĐRT, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông
- Hà Phong V, sinh năm: 1985 (vắng mặt)
Địa chỉ: Tổ A, SB, TP, thị xã BL, Bình Phước
- Huỳnh Ngọc C, sinh năm: 1992 (có mặt)
Địa chỉ: Tổ dân phố HT, thị trấn LS, huyện L, Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/09/2021, Võ Tuấn Q bắt đầu làm việc cho Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn Phạm N và Cộng sự (viết tắt là Công ty Luật Phạm N và Cộng sự), theo hợp đồng thuê việc số 000152/2021/HDTVTV-PN, ký ngày 15/09/2021 với công việc chuyên môn là Nhân viên văn phòng, thời hạn thuê

việc đến ngày 31/10/2021, công việc của Q được giao trong thời gian thử việc là liên hệ đến khách hàng để tư vấn các giải pháp thanh toán đối với các khoản nợ của khách hàng tại Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC (viết tắt là VPB SMBC FC; tên thương mại là FE CREDIT); hợp đồng cũng quy định rõ Q không được quyền thu tiền trực tiếp từ khách hàng. Sau khi kết thúc thời hạn thử việc, Q không đạt nên không được ký Hợp đồng lao động chính thức. Sau đó, Q xin tiếp tục học việc tại Công ty Luật Phạm N và Cộng sự với thời hạn 03 tháng, nội dung công việc được học là Chuyên viên tư vấn giải pháp thanh toán tại thực địa, thời gian học việc bắt đầu từ ngày 01/11/2021 đến ngày 31/01/2022, trong quá trình học việc tại Công ty Luật Phạm N và Cộng sự, Q được giao công tác liên hệ và tư vấn các giải pháp thanh toán cho khách hàng còn nợ tại địa bàn huyện KB, L và KP, tỉnh Đắk Lắk, tổng số khách hàng Q được giao là 250 người. Trong quá trình học việc, do không đảm bảo theo yêu cầu của công ty nên ngày 11/11/2021, Công ty Luật Phạm N và Cộng sự quyết định chấm dứt học việc đối với Q.

Quá trình tiếp xúc với khách hàng, Q biết được tâm lý của một số khách hàng là: Do tình hình dịch bệnh Covid 19 nên không có tiền đóng, nếu công ty không tính lãi thì khách hàng sẽ cố gắng kiếm tiền để nộp; Q nảy sinh ý định sẽ đưa ra chương trình giảm lãi và gốc nhằm thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của khách hàng. Để việc thực hiện hành vi lừa đảo, Q đi mua một cuốn phiếu thu sử dụng khi đi thu tiền của khách hàng. Sau đó, khi gọi điện hay gặp trực tiếp khách hàng nào thì Q cũng đưa ra chương trình giảm lãi và gốc để khách hàng tin và đóng tiền cho Q. Trước khi nói chuyện với khách hàng, Q nghiên cứu số tiền nợ của khách hàng và tự nghĩ ra số tiền mà khách hàng cần phải đóng khi đã được giảm lãi và gốc (đóng một lần). Ngoài ra, nếu gặp khách hàng nào không có tiền đóng một lúc thì Q yêu cầu khách hàng phải đóng theo tháng với số tiền lớn (tùy vào cách nói chuyện của khách hàng với Q) nhằm chiếm đoạt tiền. Để che giấu hành vi chiếm dụng tiền thu nợ của khách hàng trên hệ thống dữ liệu VPB SMBC FC của công ty thì sau khi thu tiền của khách hàng, Q đã nộp số tiền nhỏ hơn theo tài khoản

của khách hàng tại Công ty VPB SMBC FC, bằng thủ đoạn nêu trên, Võ Tuấn Q đã có hành vi lừa chiếm đoạt tiền của 07 khách hàng, cụ thể như sau:

Khách hàng thứ nhất (ông Trần H): Vào đầu tháng 11 năm 2021, Q điều khiển xe mô tô biển số 48K1-126.33 chở Nguyễn Thị H (khi đó H đang là bạn gái của Q), đến nhà ông Trần H để thông báo số tiền đang nợ Công ty FE CREDIT (tiền nợ mua xe trả góp mà năm 2018 ông H mua cho con trai là Trần T sinh năm 1998). Tại đây, Q nói nếu không trả số tiền nợ thì sẽ bị Công ty FE CREDIT khởi kiện ra Tòa án rồi Q ra về. Khoảng 3 ngày sau, Q tiếp tục đến nhà ông H để thông báo số nợ và nói nếu ông H không trả sẽ bị Công ty FE CREDIT khởi kiện ra Tòa và còn bị phạt thêm tiền nữa; khi đó, Q có nói với ông H là bên phía công ty đang có chương trình giảm lãi cho khách hàng và Q nói sẽ báo lên công ty để xin giảm lãi cho ông H thì ông H nói với Q nếu xin bên công ty giảm lãi được thì ông sẽ vay tiền để đóng. Ngày hôm sau, Q gọi điện thoại cho ông H thông báo bên công ty đã đồng ý giảm gốc và lãi với số tiền còn phải đóng là 9.702.000 đồng (tại thời điểm trên, số tiền ông Trần T cần phải trả nợ để thanh lý hợp đồng là 27.900.000 đồng và không được nhận bất kỳ ưu đãi gì về việc giảm nợ gốc và lãi); khi nghe Q nói vậy, Ông H đồng ý và hẹn Q khi nào có tiền ông Hòa sẽ liên lạc cho Q. Ngày 10/11/2021, ông H gọi điện cho Q để thông báo đã có tiền và gọi Q đến để làm thủ tục. Khoảng 10 giờ cùng ngày, khi Q đến thì ông H yêu cầu Q đưa cho ông Giấy đăng ký xe mô tô thì ông mới đóng tiền, Q nói ông cứ đóng tiền, 15 ngày sau sẽ có giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô và bản thanh lý hợp đồng. Nghe Q nói vậy ông H đồng ý, Q viết cho ông H 01 (một) biên bản làm việc với nội dung ghi nhận *“Đã thanh toán đủ số tiền theo giảm lãi là 9.702.000 đồng và cam kết sau 15 ngày tức đến ngày 25/11/2021 bên khách hàng sẽ nhận được cả vệt xe mô tô mang biển số 47K1-282.22 và giấy thanh lý hợp đồng, đồng thời khách hàng không còn nợ ngân hàng nữa”*. Khi Q viết xong giấy thì ông H đưa cho Q số tiền 9.702.000 đồng. Để che giấu hành vi phạm tội của bản thân, ngày 10/11/2021 Q đã nộp lại 2.000.000 đồng; ngày 30/01/2022 nộp 200.000 đồng; ngày 28/02/2022 nộp 200.000 đồng; ngày 25/3/2022 nộp 200.000 đồng theo tài khoản hợp đồng của khách hàng tại Công ty FE CREDIT để Công ty không phát hiện được hành vi chiếm đoạt tiền của Q. (

Tổng số tiền Q chuyển vào tài khoản của khách hàng tại Công ty FE CREDIT là 2.600.000 đồng). Số tiền Q còn giữ là 7.102.000 đồng

Ngoài ra, để ông H không phát hiện, Q đã liên hệ một tài khoản Facebook (không nhớ tên) để làm giả 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 203669, mang tên Trần T, số máy JF94E0090709, số khung: 6334LZ027113 nhãn hiệu Suzuki, loại Raider, màu Đen đỏ, biển số: 47K1-282.22 với giá 2.000.000 đồng. Ngày 17/11/2021, Q đưa cho ông Trần H giấy đăng ký xe mô tô nói trên. Tại bản kết luận giám định số: 175/KLGD-PC09 ngày 17/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Phôi chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số “203669” mang tên Trần T; Biển số đăng ký: 47K1-282.22, ghi Công an huyện Krông Bông cấp ngày 16 tháng 11 năm 2018 (kí hiệu A1) **là giả**. Chữ ký mang tên “Đặng Vui” trên tài liệu cần giám định kí hiệu A1 so với chữ ký mang tên “Đặng Vui” trên tài liệu mẫu so sánh kí hiệu M2, M3 phôi có số “203669” **là không phải do cùng một người ký ra**; Hình dấu tròn màu đỏ có nội dung “CÔNG AN HUYỆN KRÔNG BÔNG – CÔNG AN TỈNH ĐẮK LẮK” trên tài liệu cần giám định kí hiệu A1 so với hình con dấu tròn màu đỏ có cùng nội dung trên tài liệu mẫu so sánh kí hiệu M2, **là không phải do cùng một con dấu đóng ra**.

- **Khách hàng thứ hai** (bà Phan Thị N): Vào ngày 24/10/2021, Q đến nhà bà N để thông báo số nợ mà bà N vay của Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC. Tại đây, do bà N không có ở nhà nên Q ghi số điện thoại và chữ “Kiệt” lên giấy thông báo để lại giấy thông báo nợ tại nhà bà N và rời ra về. Sau đó, Q nhận được điện thoại từ bà N, qua điện thoại Q nói nếu bà N không trả nợ thì Công ty sẽ kiện ra Tòa. Lúc đó, bà N nói với Q là số tiền nợ nhiều quá và muốn xin giảm xuống thì Q nói nếu nộp một lần thì sẽ xin công ty cho giảm. Nếu không nộp được một lần thì phải đóng một tháng 5.000.000 đồng; nghe Q nói vậy thì bà N xin đóng một lần thì Q nói nếu đóng một lần thì phải đóng số tiền là 18.000.000 đồng (tại thời điểm trên, thì số tiền bà N cần phải trả nợ để thanh lý hợp đồng là 27.189.258 đồng và không được nhận bất kỳ ưu đãi gì về việc giảm nợ gốc và lãi nhưng Q đã tự ý đưa ra thông tin về việc giảm lãi và gốc). Sáng ngày 25/10/2021, Q nhận được điện thoại của bà N gọi thông báo đã có tiền và gọi Q đến để thanh toán hợp đồng.

Khoảng 15 phút sau Q điều khiển xe mô tô biển số 48K1-126.33 chở Nguyễn Thị H (khi đó Huế đang là bạn gái của Q) đến nhà bà N, Q giới thiệu cho bà N biết Q là nhân viên của Công ty Luật Phạm N và Cộng sự, lúc này bà N đã nộp cho Q số tiền là 18.000.000 đồng, Q nhờ H viết Phiếu thu, Q và bà N ký vào phiếu thu, rồi Q đưa 01 (một) liên phiếu thu cho bà N rồi ra về. Đối với số tiền 18.000.000 đồng chiếm đoạt của bà N, Võ Tuấn Q đã sử dụng tiêu xài cá nhân. Để đảm bảo quyền lợi của khách hàng ngày 19/9/2022, Công ty Luật Phạm N và Cộng sự đã khắc phục trả lại cho bà N số tiền là 18.000.000 đồng.

- **Khách hàng thứ ba** (anh Lê Quang L): Vào ngày 22/10/2021, Q điều khiển xe mô tô biển số 48K1-126.33 chở Nguyễn Thị H (khi đó H đang là bạn gái của Q), đến nhà anh L để thông báo số nợ mà anh L vay của Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC. Tại đây, Q nói với anh L nếu không trả nợ thì Công ty sẽ kiện ra Tòa, anh L nói “không có tiền đóng”, thì Q nói nếu nộp một lần thì sẽ xin công ty cho giảm lãi và gốc (tại thời điểm trên, số tiền anh L cần phải trả nợ để thanh lý hợp đồng là khoảng gần 10.000.000 đồng và không được nhận bất kỳ ưu đãi gì về việc giảm nợ gốc và lãi nhưng Q đã tự ý đưa ra thông tin về việc giảm lãi và gốc, thanh lý hợp đồng). Nghe vậy, anh L đồng ý và hẹn Q khi nào có tiền sẽ gọi cho Q. Sau ngày hôm đó, Q nhiều lần gọi điện thoại cho anh L (khoảng 4 đến 5 lần) để nhắc số tiền nợ. Đến ngày 27/10/2021, Q tiếp tục gọi cho anh L thì anh L hẹn qua nhà anh L để thanh toán hợp đồng. Q điều khiển xe mô tô biển số 48K1-126.33 chở H đến nhà anh L. Tại đây, anh Long đóng cho Q số tiền là 4.815.000 đồng, Q nhờ H viết Phiếu thu, Q và anh L ký vào phiếu thu, rồi Q đưa 01 (một) liên phiếu thu cho anh L rồi ra về. Đối với số tiền 4.815.000 đồng chiếm đoạt của Lê Quang L, Võ Tuấn Q đã sử dụng tiêu xài cá nhân. Để đảm bảo quyền lợi cho khách hàng ngày 26/8/2022 Công ty Luật Phạm N và Cộng sự đã thanh toán số tiền 4.815.000 đồng vào số hợp đồng của khách hàng L số: 20190705-0000660 tại FE CREDIT.

- **Khách hàng thứ tư** (anh Nguyễn Tấn Vĩnh P): Ngày 30/10/2021, Q điều khiển xe mô tô biển số 48K1-126.33 chở Nguyễn Thị H (khi đó Huế đang là bạn gái của Q) đến nhà anh P để thông báo nợ xấu của anh P với Công ty FE CREDIT. Tại đây, Q yêu cầu anh P đóng hết số tiền còn nợ thì anh P

nói với Q do anh P mới bị tai nạn nên không có đóng tiền hết được (tại thời điểm trên, thì số tiền anh P cần phải trả nợ để thanh lý hợp đồng là khoảng 30.000.000 đồng và không được nhận bất kỳ ưu đãi gì về việc giảm nợ gốc và lãi, nhưng Q đã tự ý đưa ra thông tin về việc giảm lãi và gốc để thanh lý hợp đồng). Tuy nhiên, anh P không đồng ý mà chỉ đóng cho Q với số tiền 3.000.000 đồng, Q nhờ H viết Phiếu thu, Q và anh P ký vào phiếu thu, Q đưa 01 (một) liên phiếu thu cho anh P rồi ra về. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày Q tiếp tục đi một mình đến nhà anh Phú để thông báo cho anh P là có chương trình giảm lãi, nếu anh P đóng cho Q số tiền 17.000.000 đồng nữa thì sẽ được thanh lý hợp đồng nhưng anh P cũng không đồng ý. Ngày 31/10/2021, Võ Tuấn Q nộp vào số hợp đồng của khách hàng P tại FE CREDIT số tiền là 1.000.000 đồng; ngày 10/11/2021, Q nộp vào số hợp đồng của khách hàng Phú tại FE CREDIT số tiền là 2.000.000 đồng.

- **Khách hàng thứ năm** (chị Lê Thị Thu T): Vào khoảng 16 giờ ngày 06/11/2021, Q điều khiển xe mô tô biển số 48K1-126.33 chở Nguyễn Thị H (khi đó H đang là bạn gái của Q) đến nhà chị T. Tại đây, Q giới thiệu là nhân viên của Công ty Luật Phạm N và Cộng sự (đưa thẻ nhân viên và một số giấy tờ để chứng minh là nhân viên) đến để thông báo nợ xấu của chị T với Công ty FE CREDIT. Khi này, Q nói với chị T đóng hết số tiền để thanh lý hợp đồng nhưng chị T nói không có tiền đóng một lần và xin đóng từng đợt thì Q hỏi là “*Chị đóng một lần, em sẽ xin công ty giảm xuống cho chị còn khoảng 4.500.000 đồng*”, chị T đồng ý thì Q lấy điện thoại ra điện giả vờ điện để xin Công ty (tại thời điểm trên, thì số tiền chị T cần phải trả nợ để thanh lý hợp đồng là khoảng 6.000.000 đồng và không được nhận bất kỳ ưu đãi gì về việc giảm nợ gốc và lãi nhưng Q đã tự ý đưa ra thông tin về việc giảm lãi và gốc, thanh lý hợp đồng). Sau khi giả vờ gọi điện thoại cho Công ty xong, Q nói với chị T là Công ty đã đồng ý giảm cho chị T và Q thông báo cho chị T số tiền cần phải đóng để thanh lý hợp đồng là 4.548.000 đồng. Chị T lấy tiền đóng cho Q, Q nhờ H viết Phiếu thu, Q và chị T ký vào phiếu thu, Q đưa 01 (một) liên phiếu thu cho chị T rồi ra về. Đối với số tiền 4.548.000 đồng chiếm đoạt của chị T, Võ Tuấn Q đã sử dụng tiêu xài cá nhân. Để đảm bảo quyền lợi cho khách hàng ngày 26/8/2022 Công ty Luật Phạm N và Cộng sự đã thanh toán

số tiền 4.548.000 đồng vào số hợp đồng của khách hàng T số: 20190103-0000955 tại FE CREDIT.

- **Khách hàng thứ sáu** (anh Nguyễn Thành P): Khoảng giữa tháng 11/2021, Q sử dụng số điện thoại 0706153471 gọi cho anh P để nhắc khoản nợ mà anh P vay của Công ty FE CREDIT. Đến ngày 27/11/2021, Q hẹn P đến quán cà phê JAVA thuộc tổ dân phố A, thị trấn KK, KB. Tại thời điểm trên, số tiền anh P cần phải trả nợ để thanh lý hợp đồng là 14.399.398 đồng và không được nhận bất kỳ ưu đãi gì về việc giảm nợ gốc và lãi nhưng Q đã tự ý đưa ra thông tin về việc giảm lãi và gốc, thanh lý hợp đồng với số tiền cần phải đóng là khoảng 8.000.000 đồng. Nghe vậy, P đồng ý và đã chuyển cho Q số tiền là 8.000.000 đồng thông qua ứng dụng Viettel Pay từ số điện thoại của Nguyễn Thành P (không nhớ số điện thoại) vào tài khoản thuộc Ngân hàng Agribank mang tên Võ Tuấn Q. Sau khi nhận tiền, Q viết cho P một phiếu thu (trong phiếu thu Q viết số tiền thu của anh P là 7.927.147 đồng) mang tên người lập phiếu là Trần Minh Q và hẹn P một tháng sau sẽ có hợp đồng về việc thanh lý khoản vay trên của P với Công ty FE CREDIT. Đối với số tiền 8.000.000 đồng chiếm đoạt của anh P, Võ Tuấn Q đã sử dụng tiêu xài cá nhân. Để đảm bảo quyền lợi cho khách hàng ngày 26/8/2022 Công ty luật Phạm N và Cộng sự đã thanh toán số tiền 8.000.000 đồng vào số hợp đồng của khách hàng P số: 201811200006929 tại FE CREDIT.

- **Khách hàng thứ bảy** (chị Nguyễn Kim L): Vào đầu tháng 11 năm 2021, Võ Tuấn Q điều khiển xe mô tô biển số 48K1-126.33 chở Nguyễn Thị H (khi đó H đang là bạn gái của Q) đến nhà bà Trần Thị Th (mẹ chồng chị L). Tại đây, Q để H đứng ở ngoài đường còn Q vào trong nhà bà Th, khi vào nhà thì Q giới thiệu là nhân viên của Công ty Luật Phạm N và Cộng sự, hỏi bà Th là chị L có ở nhà không thì bà Th nói L đã đi làm ăn xa ở Bình Dương. Q nói bà Th cho số điện thoại của L nhưng bà Th không cho. Sau đó, Q xin bà Th tờ giấy (tờ giấy lịch) và ghi tên là “Kiệt” cùng số điện thoại đưa cho bà Th. Q nói bà Th đưa số điện thoại cho Liên để L gọi cho Q. Sau khi Q ra về và nhiều lần gọi điện thoại vào số của bà Th nói bà Th nhắc L trả nợ nếu không trả sẽ bị kiện ra tòa. Chị L sau khi được bà Th cung cấp số điện thoại thì đã gọi điện cho Q nhưng không bắt máy. Sau đó, Q gọi lại cho L và giới thiệu là nhân

viên của Công ty luật Phạm N và Cộng sự, yêu cầu L đóng hết số tiền còn nợ thì L nói với Q do L mới thanh toán hợp đồng trước nên không có tiền đóng hết hợp đồng sau (Liên vay tại FE CREDIT hai hợp đồng). Lúc này, L xin Q cho L đóng tiền hàng tháng với số tiền là 3.000.000 đồng/tháng, Q không đồng ý và yêu cầu L phải đóng 5.000.000 đồng/tháng thì L đồng ý. Đến khoảng 10 ngày sau L có tiền và liên lạc lại cho Q thì Q cho L số tài khoản của Q nhưng nói là số tài khoản của công ty và nói Liên đóng tiền vào số tài khoản đó. L đã chuyển qua số tài khoản Q cung cấp với số tiền là 5.000.000 đồng. Khoảng 5 ngày sau Q tiếp tục điện cho L và yêu cầu đóng tiền nên L đã đóng tiếp cho Q số tiền lần 2 là 5.500.000 đồng. Đến ngày 10/3/2022, Võ Tuấn Q nộp vào số hợp đồng của khách hàng Liên tại FE CREDIT là 2.000.000 đồng. Để đảm bảo quyền lợi cho khách hàng ngày 21/4/2022 Công ty luật Phạm N và Cộng sự đã thanh toán số tiền 8.500.000 đồng vào số hợp đồng của khách hàng Liên số: 20200103-0000779 tại FE CREDIT.

*** Vật chứng của vụ án:**

- Vật chứng thu giữ được: 01 (một) thẻ Ngân hàng AGRIBANK số 9704.0510.6636.3048 mang tên Võ Tuấn Q; 01 (một) điện thoại di động cảm ứng, màu đen, hiệu VIVO, có số IMEI1: 860671053495799; bên trong có chứa sim số 0343.359957; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 203669, tên chủ xe: Trần T; Biển số đăng ký: 47K1-282.22, nhãn hiệu: SUZUKI, màu sơn: Đen, đỏ; số máy: JF94E0090709; số khung: 6334LZ027113; 01 (một) thẻ nhân viên; 01 (một) cuốn biên lai Phiếu thu; 01 (một) giấy xác nhận công tác số: XNCT-72/2021 ngày 06/10/2021 của Công ty Luật Phạm N và Cộng sự.

- Vật chứng không thu giữ được: 01 (một) điện thoại di động cảm ứng hiệu Samsung, màu đen, điện thoại mà bị cáo dùng để vào mạng Facebook tìm và đặt làm giấy đăng ký xe mô tô giả mang tên Trần T, đồng thời cũng là điện thoại Q sử dụng để liên lạc với khách hàng khi thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Điện thoại trên vào khoảng cuối tháng 3 năm 2022 trong quá trình đi làm rầy bị cáo Võ Tuấn Q đã làm mất (không rõ mất ở đâu).

- Đối với xe mô tô biển số 48K1-126.33 do Nguyễn Thị H làm chủ sở hữu hợp pháp. Thời điểm bị cáo sử dụng xe mô tô trên để làm phương tiện đi

thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản thì bị cáo chưa cưới H (Lúc đó chỉ mới quen nhau), việc bị cáo sử dụng xe trên để làm phương tiện đi thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản thì Huế hoàn toàn không biết. Hiện nay, xe mô tô biển số 48K1-126.33 H đang sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Qua làm việc xác định đến thời điểm hiện nay tất cả 07 người bị hại đã được khắc phục số tiền do Võ Tuấn Q chiếm đoạt, do đó 07 người bị hại không yêu cầu Q đền bù gì thêm về dân sự. Cụ thể:

+ Bị cáo Võ Tuấn Q nộp vào tài khoản của khách hàng: Khách hàng Trần T số tiền 2.600.000 đồng; khách hàng Nguyễn Tấn Vĩnh P số tiền 3.000.000 đồng; khách hàng Nguyễn Kim L số tiền 2.000.000 đồng.

+ Công ty Luật Phạm N và Cộng sự đã tự nguyện khắc phục số tiền mà trong quá trình làm việc tại công ty Võ Tuấn Q đã thu của khách hàng vào số hợp đồng của khách hàng tại Công ty VPB SMBC FC với tổng số tiền là: 50.965.000 đồng, cụ thể như sau: Khách hàng Phan Thị N số tiền là 18.000.000 đồng, hình thức thanh toán giao trả trực tiếp cho bà Nga; khách hàng Lê Quang L số tiền là 4.815.000 đồng, hình thức thanh toán đóng vào hợp đồng của khách hàng tại Công ty VPB SMBC FC; khách hàng Lê Thị Thu T số tiền là 4.548.000 đồng, hình thức thanh toán đóng vào hợp đồng của khách hàng tại Công ty VPB SMBC FC; khách hàng Nguyễn Thành P số tiền là 8.000.000 đồng, hình thức thanh toán đóng vào hợp đồng của khách hàng tại Công ty VPB SMBC FC; khách hàng Trần T số tiền là 7.102.000 đồng, hình thức thanh toán đóng vào hợp đồng của khách hàng tại Công ty VPB SMBC FC; khách hàng Nguyễn Kim L số tiền là 8.500.000 đồng, hình thức thanh toán đóng vào hợp đồng của khách hàng tại Công ty VPB SMBC FC. Việc công ty Luật Phạm N và Cộng sự bỏ tiền ra để đóng vào hợp đồng của 06 khách hàng do Q thực hiện hành vi chiếm đoạt với tổng số tiền 50.965.000 đồng là do Công ty hoàn toàn tự nguyện. Công ty Luật Phạm N và Cộng sự không yêu cầu Võ Tuấn Q trả lại số tiền trên và xin giảm nhẹ hình phạt cho Võ Tuấn Q, ngoài ra không yêu cầu thêm gì khác.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Võ Tuấn Q đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu được lưu trong hồ sơ vụ án.

- Những người bị hại có mặt tại phiên toà xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra để giải quyết.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông đã phân tích đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Võ Tuấn Q về tội : Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, quy định và tội: Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức.

+ Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Võ Tuấn Q từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù về tội : Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

+ Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự : Đề nghị xử phạt bị cáo Võ Tuấn Q từ 02(hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội : Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự về tổng hợp hình phạt cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này, đối với Nguyễn Thị H là người đã cùng bị cáo Võ Tuấn Q đến nhà các bị hại gồm: Phan Thị N, Lê Quang L, Nguyễn Tấn Vĩnh P và Lê Thị Thu T. Tuy nhiên, qua điều tra xác định Nguyễn Thị H chỉ đi theo Q chơi chứ không biết việc Q đưa ra thông tin gian dối để lừa đảo. Chỉ có khi có khách hàng nộp tiền thì Q có nhờ H viết hộ phiếu thu. Cụ thể Q có nhờ H viết phiếu thu cho khách hàng Phan Thị N; Lê Quang L; Nguyễn Tấn Vĩnh P và Lê Thị Thu T. Qua điều tra xác định: Khi có Nguyễn Thị H đi cùng thì Q khai tên thật cho khách hàng là Võ Tuấn Q còn khi không có H đi cùng thì Q khai tên khác là Trần Minh Q (*Tự viết phiếu thu cho khách hàng Nguyễn Thành P với tên là Trần Minh Q*). Do đó, hành vi trên của Nguyễn Thị H chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điều

174 với vai trò là đồng phạm. Việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông không đề cập xử lý đối với Nguyễn Thị H là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị HĐXX chấp nhận.

Đối với hành vi của người là chủ tài khoản Facebook (chưa rõ tên) đã có hành vi làm 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô mang tên Trần T, số máy JF94E0090709, số khung: 6334LZ027113 nhãn hiệu Suzuki, loại Raider, màu Đen đỏ, biển số đăng ký: 47K1-282.22 giả với giá 2.000.000 đồng giao cho Võ Tuấn Q. Hành vi trên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” quy định tại điều 341 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh đối với người là chủ tài khoản Facebook khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 584 Bộ luật Dân sự: Chấp nhận việc :

+ Bị cáo Võ Tuấn Q chuyển vào tài khoản của Khách hàng Trần T số tiền 2.600.000 đồng; khách hàng Nguyễn Tấn Vĩnh P số tiền 3.000.000 đồng; khách hàng Nguyễn Kim L số tiền 2.000.000 đồng.

+ Công ty Luật Phạm N và Cộng sự đã tự nguyện khắc phục số tiền mà trong quá trình làm việc tại công ty Võ Tuấn Q đã thu của khách hàng vào số hợp đồng của khách hàng tại Công ty VPB SMBC FC với tổng số tiền là: 50.965.000 đồng, cụ thể như sau: Khách hàng Phan Thị N số tiền là 18.000.000 đồng, hình thức thanh toán giao trả trực tiếp cho bà Nga; khách hàng Lê Quang L số tiền là 4.815.000 đồng, hình thức thanh toán đóng vào hợp đồng của khách hàng tại Công ty VPB SMBC FC; khách hàng Lê Thị Thu T số tiền là 4.548.000 đồng, hình thức thanh toán là đóng vào hợp đồng của khách hàng tại Công ty VPB SMBC FC; khách hàng Nguyễn Thành P số tiền là 8.000.000 đồng, hình thức thanh toán đóng vào hợp đồng của khách hàng tại Công ty VPB SMBC FC; khách hàng Trần T số tiền là 7.102.000 đồng, hình thức thanh toán đóng vào hợp đồng của khách hàng tại Công ty VPB SMBC FC; khách hàng Nguyễn Kim L số tiền là 8.500.000 đồng, hình thức thanh toán đóng vào hợp đồng của khách hàng tại Công ty VPB SMBC FC. Việc công ty Luật Phạm N và Cộng sự bỏ tiền ra để đóng vào hợp đồng

của 06 khách hàng do Q thực hiện hành vi chiếm đoạt với tổng số tiền 50.965.000 đồng là do Công ty hoàn toàn tự nguyện.

Công ty Luật Phạm N và Cộng sự không yêu cầu Võ Tuấn Q trả lại số tiền trên và xin giảm nhẹ hình phạt cho Võ Tuấn Q. Vì vậy không đặt ra đề giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự :

- Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu huỷ: 01 (một) thẻ Ngân hàng AGRIBANK số 9704.0510.6636.3048 mang tên Võ Tuấn Q; sim số 0343.359957; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 203669, tên chủ xe: Trần T; Biển số đăng ký: 47K1-282.22, nhãn hiệu: SUZUKI, màu sơn: Đen, đỏ; số máy: JF94E0090709; số khung: 6334LZ027113; 01 (một) giấy xác nhận công tác số: XNCT-72/2021 ngày 06/10/2021 của Công ty Luật Phạm N và Cộng sự.

- Đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục lưu giữ : 01 (một) thẻ nhân viên và 01 (một) cuốn biên lai Phiếu thu trong hồ sơ vụ án .

- Đối với 01 (một) điện thoại di động cảm ứng, màu đen, hiệu VIVO, có số IMEI1: 860671053495799. Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo là chủ sở hữu hợp pháp. Điện thoại này bị cáo không dùng làm phương tiện phạm tội.

- Vật chứng không thu giữ được: 01 (một) điện thoại di động cảm ứng hiệu Samsung, màu đen, điện thoại mà bị can dùng để vào mạng Facebook tìm và đặt làm giấy đăng ký xe mô tô giả mang tên Trần T, đồng thời cũng là điện thoại Q sử dụng để liên lạc với khách hàng khi thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Điện thoại trên vào khoảng cuối tháng 3 năm 2022 trong quá trình đi làm rầy bị cáo Võ Tuấn Quân đã làm mất (không rõ mất ở đâu). Do vậy, không đặt ra đề giải quyết.

- Đối với xe mô tô biển số 48K1-126.33 do Nguyễn Thị H làm chủ sở hữu hợp pháp. Thời điểm bị cáo sử dụng xe mô tô trên để làm phương tiện đi thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản thì bị cáo chưa cưới H (Lúc đó chỉ mới quen nhau), việc bị cáo sử dụng xe trên để làm phương tiện đi thực

hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản thì H hoàn toàn không biết. Hiện nay, xe mô tô biển số 48K1-126.33 H đang sử dụng.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Krông Bông, Đắk Lắk, Điều tra viên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông, Đắk Lắk trong quá trình điều tra, truy tố đã tuân thủ đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự .

Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo, đại diện của bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không ý kiến hoặc khiếu nại đối với hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội phạm và hình phạt: Do ý thức coi thường pháp luật, vì động cơ tư lợi nên trong thời gian từ 24/10/2021 đến ngày 10/11/2021, Võ Tuấn Q đã lợi dụng danh nghĩa là nhân viên của Công ty Luật Phạm N và Cộng sự, tiếp xúc với khách hàng do mình phụ trách, đưa thông tin gian dối là chương trình giảm lãi và gốc để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của khách hàng, mặc dù trong thời gian trên phía công ty không có chương trình giảm lãi và gốc. Bằng thủ đoạn nói trên, Q đã lừa đảo và chiếm đoạt tài sản của 07 cá nhân gồm: Ông Trần H số tiền 9.702.000 đồng; bà Phan Thị N số tiền 18.000.000 đồng; anh Lê Quang L số tiền 4.815.000 đồng; anh Nguyễn Tấn Vĩnh P số tiền 3.000.000 đồng; chị Lê Thị Thu T số tiền 4.548.000 đồng; anh Nguyễn Thành P số tiền 8.000.000 đồng; chị Nguyễn Kim L số tiền 10.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Võ Tuấn Q thực hiện hành vi lừa đảo

chiếm đoạt là: 58.565.000 đồng. Mặt khác, Q không có nghề nghiệp nào khác nên lấy đây là nguồn sống chính. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo Q mang tính chuyên nghiệp.

Ngoài việc thực hiện hành vi lừa đảo để chiếm đoạt tài sản nói trên, bị cáo Võ Tuấn Q còn liên hệ một chủ tài khoản Facebook (không nhớ tên) đặt làm giả 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô mang tên Trần T, số máy JF94E0090709, số khung: 6334LZ027113 nhãn hiệu Suzuki, loại Raider, màu Đen đỏ, biển số đăng ký: 47K1-282.22 với giá 2.000.000 đồng để đưa cho ông Trần H nhằm mục đích che giấu hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của ông Trần Hòa vào ngày 10/11/2021.

Như vậy, có đủ căn cứ để xác định bị cáo Võ Tuấn Q phạm tội : Lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại b, c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự và tội : Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức ; tội sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức quy định tại điểm d khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự:

Điều 174 Bộ Luật Hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

b) Có tính chất chuyên nghiệp;

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

.....”

Điều 341 Bộ Luật Hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 05 năm:

d) Sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác thực hiện tội phạm ít nghiêm trọng hoặc tội phạm nghiêm trọng;

Xét thấy, bị cáo là người trưởng thành, có đủ nhận thức để điều khiển hành vi của mình. Bị cáo cần nhận thức được rằng : Tài sản của của công dân được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đều bị xử lý theo quy định của pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Gây mất an ninh, trật tự nơi xảy ra tội phạm nói riêng và toàn xã hội nói chung. Vì vậy, cần xử lý nghiêm bị cáo để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, xét về nhân thân của bị cáo, thấy rằng : Bị cáo xuất thân từ gia đình thuần nông, trình độ văn hoá thấp (5/12) nên về mặt hiểu biết pháp luật có phần hạn chế. Quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Những người bị hại cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Công ty Luật Phạm N và Công sự không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Trong vụ án này, đối với Nguyễn Thị H là người đã cùng bị cáo Võ Tuấn Q đến nhà các bị hại gồm: Phan Thị N, Lê Quang L, Nguyễn Tấn Vĩnh P và Lê Thị Thu T. Tuy nhiên, qua điều tra xác định Nguyễn Thị H chỉ đi theo Q chơi chứ không biết việc Q đưa ra thông tin gian dối để lừa đảo. Chỉ có khi có khách hàng nộp tiền thì Q có nhờ H viết hộ phiếu thu. Cụ thể Q có nhờ H viết phiếu thu cho khách hàng Phan Thị N; Lê Quang L; Nguyễn Tấn Vĩnh P và Lê Thị Thu T. Qua điều tra xác định: Khi có Nguyễn Thị H đi cùng thì Q khai tên thật cho khách hàng là Võ Tuấn Q còn khi không có H đi cùng thì Q khai tên khác là Trần Minh Q (*Tự viết phiếu thu cho khách hàng Nguyễn Thành P với tên là Trần Minh Q*). Do đó, hành vi trên của Nguyễn Thị H chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điều 174 với vai trò là đồng phạm. Việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông không đề cập xử lý đối với Nguyễn Thị H là có căn cứ.

Đối với hành vi của người là chủ tài khoản Facebook (chưa rõ tên) đã có hành vi làm 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô mang tên Trần T, số máy JF94E0090709, số khung: 6334LZ027113 nhãn hiệu Suzuki, loại Raider, màu Đen đỏ, biển số đăng ký: 47K1-282.22 giả với giá 2.000.000 đồng giao cho Võ Tuấn Q. Hành vi trên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” quy định tại điều 341 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh đối với người là chủ tài khoản Facebook khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[2]. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự ; khoản 1 Điều 584 Bộ luật Dân sự cần chấp nhận:

- Bị cáo Võ Tuấn Q đã nộp vào tài khoản của khách hàng : Khách hàng Trần T số tiền 2.600.000 đồng; khách hàng Nguyễn Tấn Vĩnh P số tiền 3.000.000 đồng; khách hàng Nguyễn Kim L số tiền 2.000.000 đồng.

+ Công ty Luật Phạm N và Cộng sự đã tự nguyện khắc phục số tiền mà trong quá trình làm việc tại công ty Võ Tuấn Q đã thu của khách hàng vào số hợp đồng của khách hàng tại Công ty VPB SMBC FC với tổng số tiền là: 50.965.000 đồng, cụ thể như sau: Khách hàng Phan Thị N số tiền là 18.000.000 đồng, hình thức thanh toán giao trả trực tiếp cho bà N; khách hàng Lê Quang L số tiền là 4.815.000 đồng, hình thức thanh toán đóng vào hợp đồng của khách hàng tại Công ty VPB SMBC FC; khách hàng Lê Thị Thu T số tiền là 4.548.000 đồng, hình thức thanh toán đóng vào hợp đồng của khách hàng tại Công ty VPB SMBC FC; khách hàng Nguyễn Thành P số tiền là 8.000.000 đồng, hình thức thanh toán đóng vào hợp đồng của khách hàng tại Công ty VPB SMBC FC; khách hàng Trần T số tiền là 7.102.000 đồng, hình thức thanh toán đóng vào hợp đồng của khách hàng tại Công ty VPB SMBC FC; khách hàng Nguyễn Kim L số tiền là 8.500.000 đồng, hình thức thanh toán đóng vào hợp đồng của khách hàng tại Công ty VPB SMBC FC. Việc công ty Luật Phạm N và Cộng sự bỏ tiền ra để đóng vào hợp đồng của 06 khách hàng do Q thực hiện hành vi chiếm đoạt với tổng số tiền 50.965.000 đồng là do Công ty hoàn toàn tự nguyện

[3]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

- Cần tịch thu, tiêu huỷ: 01 (một) thẻ Ngân hàng AGRIBANK số 9704.0510.6636.3048 mang tên Võ Tuấn Q; sim số 0343.359957; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 203669, tên chủ xe: Trần T; Biển số đăng ký: 47K1-282.22, nhãn hiệu: SUZUKI, màu sơn: Đen, đỏ; số máy: JF94E0090709; số khung: 6334LZ027113; 01 (một) giấy xác nhận công tác số: XNCT-72/2021 ngày 06/10/2021 của Công ty Luật Phạm N và Cộng sự.

- Cần tiếp tục lưu giữ 01 (một) thẻ nhân viên; 01 (một) cuốn biên lai Phiếu thu trong hồ sơ vụ án .

- Cần trả lại cho bị cáo Võ Tuấn Q: 01 (một) điện thoại di động cảm ứng, màu đen, hiệu VIVO, có số IMEI1: 860671053495799 là chủ sở hữu hợp pháp.

- Vật chứng không thu giữ được: 01 (một) điện thoại di động cảm ứng hiệu Samsung, màu đen, điện thoại mà bị can dùng để vào mạng Facebook tìm và đặt làm giấy đăng ký xe mô tô giả mang tên Trần T, đồng thời cũng là điện thoại Q sử dụng để liên lạc với khách hàng khi thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Điện thoại trên vào khoảng cuối tháng 3 năm 2022 trong quá trình đi làm rầy bị cáo Võ Tuấn Q đã làm mất (không rõ mất ở đâu). Do vậy, không đặt ra để giải quyết.

- Đối với xe mô tô biển số 48K1-126.33 do Nguyễn Thị H làm chủ sở hữu hợp pháp. Thời điểm bị can sử dụng xe mô tô trên để làm phương tiện đi thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản thì bị cáo chưa cưới H (Lúc đó chỉ mới quen nhau), việc bị cáo sử dụng xe trên để làm phương tiện đi thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản thì H hoàn toàn không biết. Hiện nay, xe mô tô biển số 48K1-126.33 H đang sử dụng.

[4]. Về án phí: Cần buộc bị cáo Võ Tuấn Q phải nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét thấy quan điểm đường lối xử lý vụ án và đề nghị mức hình phạt của Kiểm sát viên giữ quyền công tố là đầy đủ, toàn diện và phù hợp, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật . Tuy nhiên, việc Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo Võ Tuấn Q tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản với mức hình phạt từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù là có phần nghiêm khắc.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo: Võ Tuấn Q phạm tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và tội : Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức.

+ Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Võ Tuấn Q 02 (hai) năm tù về tội : Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

+ Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự : Xử phạt bị cáo Võ Tuấn Q 02 (hai) năm tù về tội : Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng mức hình phạt đối với bị cáo Võ Tuấn Q là 04 (bốn) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giam, ngày : 17/5/2022

- Đối với Nguyễn Thị H: Hành vi của Nguyễn Thị H chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại Điều 174 với vai trò là đồng phạm. Do vậy, chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông không đề cập xử lý đối với Nguyễn Thị H.

- Đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh đối với người là chủ tài khoản Facebook (chưa rõ tên) đã có hành vi làm 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô mang tên Trần T, số máy JF94E0090709, số khung: 6334LZ027113 nhãn hiệu Suzuki, loại Raider, màu Đen đỏ, biển số đăng ký: 47K1-282.22 giả với giá 2.000.000 đồng giao cho Võ Tuấn Q. Hành vi trên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” quy định tại điều 341 Bộ luật Hình sự khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 584 Bộ luật Dân sự : Chấp nhận việc:

+ Bị cáo Võ Tuấn Q đã nộp vào tài khoản của khách hàng : Khách hàng Trần T số tiền 2.600.000 đồng; khách hàng Nguyễn Tấn Vĩnh P số tiền 3.000.000 đồng; khách hàng Nguyễn Kim L số tiền 2.000.000 đồng.

+ Công ty Luật Phạm N và Cộng sự đã tự nguyện khắc phục số tiền mà trong quá trình làm việc tại công ty Võ Tuấn Q đã thu của khách hàng vào số hợp đồng của khách hàng tại Công ty VPB SMBC FC với tổng số tiền là: 50.965.000 đồng, cụ thể như sau: Khách hàng Phan Thị N số tiền là 18.000.000 đồng, hình thức thanh toán giao trả trực tiếp cho bà N; khách hàng Lê Quang L số tiền là 4.815.000 đồng, hình thức thanh toán đóng vào hợp đồng của khách hàng tại Công ty VPB SMBC FC; khách hàng Lê Thị Thu T số tiền là 4.548.000 đồng, hình thức thanh toán đóng vào hợp đồng của khách hàng tại Công ty VPB SMBC FC; khách hàng Nguyễn Thành P số tiền là 8.000.000 đồng, hình thức thanh toán đóng vào hợp đồng của khách hàng tại Công ty VPB SMBC FC; khách hàng Trần T số tiền là 7.102.000 đồng, hình thức thanh toán đóng vào hợp đồng của khách hàng tại Công ty VPB SMBC FC; khách hàng Nguyễn Kim L số tiền là 8.500.000 đồng, hình thức thanh toán đóng vào hợp đồng của khách hàng tại Công ty VPB SMBC FC. Việc công ty Luật Phạm N và Cộng sự bỏ tiền ra để đóng vào hợp đồng của 06 khách hàng do Q thực hiện hành vi chiếm đoạt với tổng số tiền 50.965.000 đồng là do Công ty hoàn toàn tự nguyện

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

- Tịch thu , tiêu huỷ: 01 (một) thẻ Ngân hàng AGRIBANK số 9704.0510.6636.3048 mang tên Võ Tuấn Q; 01 sim số 0343.359957; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 203669, tên chủ xe: Trần T; Biển số đăng ký: 47K1-282.22, nhãn hiệu: SUZUKI, màu sơn: Đen, đỏ; số máy: JF94E0090709; số khung: 6334LZ027113; 01 (một) giấy xác nhận công tác số: XNCT-72/2021 ngày 06/10/2021 của Công ty Luật Phạm N và Cộng sự.

- Tiếp tục lưu giữ : 01 (một) thẻ nhân viên; 01 (một) cuốn biên lai Phiếu thu trong hồ sơ vụ án .

- Trả lại cho bị cáo Võ Tuấn Q : 01 (một) điện thoại di động cảm ứng, màu đen, hiệu VIVO, có số IMEI1: 860671053495799 là chủ sở hữu hợp pháp.

- Vật chứng không thu giữ được: 01 một) điện thoại di động cảm ứng hiệu Samsung, màu đen, điện thoại mà bị cáo dùng để vào mạng Facebook tìm và đặt làm giấy giấy đăng ký xe mô tô giả mang tên Trần T, đồng thời cũng là điện thoại Q sử dụng để liên lạc với khách hàng khi thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Điện thoại trên vào khoảng cuối tháng 3 năm 2022 trong quá trình đi làm rầy bị cáo Võ Tuấn Q đã làm mất (không rõ mất ở đâu). Do vậy, không đặt ra để giải quyết.

- Đối với xe mô tô biển số 48K1-126.33 do Nguyễn Thị H làm chủ sở hữu hợp pháp. Thời điểm bị cáo sử dụng xe mô tô trên để làm phương tiện đi thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản thì bị cáo chưa cưới H (Lúc đó chỉ mới quen nhau), việc bị cáo sử dụng xe trên để làm phương tiện đi thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản thì H hoàn toàn không biết. Hiện nay, xe mô tô biển số 48K1-126.33 H đang sử dụng.

Về án phí:

- Bị cáo Võ Tuấn Q phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhân:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I – TAND Tối cao
- TAND tỉnh
- VKSND huyện
- Sở Tư pháp
- Phòng PV 06- CA Đắk Lắk
- Cơ quan Điều tra Công an huyện
- THA HS
- Chi cục THA DS
- Bị cáo
- Người có QL và NV liên quan
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TRƯƠNG THỊ HUẾ

